

Số: **94/2026/QĐST-HNGĐ**

Huế, ngày 13 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 218/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Cao Hữu T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thành phố H.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Đăng T1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Cao Hữu T và bà Hoàng Thị Đăng T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Cao Hữu T và bà Hoàng Thị Đăng T1 xác nhận có 03 con chung là cháu Cao Bảo T2, sinh ngày 21/7/2010; Cao Khánh T3, sinh ngày 16/8/2011 và Cao Phương L, sinh ngày 29/4/2020.

Vợ chồng thoả thuận: Giao các cháu T2, T3 và L cho ông Cao Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Bà Hoàng Thị Đăng T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Cao Hữu T và bà Hoàng Thị Đ Trình tự thoả thuận

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Cao Hữu T và bà Hoàng Thị Đăng T1 xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Cao Hữu T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001287 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H. Ông Cao Hữu T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 2 - Huế;
- Phòng THADS khu vực 2 - Huế;
- UBND phường Phong Quang (cũ là xã Điện Hải), thành phố Huế (ĐKKH số 25 ngày 06/7/2010);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng